

Số: 56/2021/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 215/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty N.

Địa chỉ: 22 V, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn Ông M và ông T theo văn bản ủy quyền số 384/GUQ-SGB ngày 03/9/2020); địa chỉ: 50 V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Bà Hồ Thị Kim H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 10/338 C, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng T.

Địa chỉ: 02 C, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T: Ông K và ông V (theo văn bản ủy quyền số 385/GUQ-SGB ngày 03/9/2020); địa chỉ: 50 V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền còn nợ và thời gian thanh toán*: Các bên đương sự xác nhận đến ngày 24/3/2021, bà Hồ Thị Kim H còn nợ Công ty N tổng số tiền 3.516.513.697đồng (Ba tỷ năm trăm mười sáu triệu năm trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc 3.000.000.000đồng (Ba tỷ đồng), nợ lãi

516.513.697đồng (năm trăm mười sáu triệu năm trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng). Các bên đương sự thỏa thuận đến hết ngày 30/5/2021, bà Hồ Thị Kim H sẽ thanh toán hết số tiền còn nợ 3.516.513.697đồng (Ba tỷ năm trăm mười sáu triệu năm trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng) cho Công ty N

Nếu đến hết ngày 30/5/2021, bà Hồ Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ như thỏa thuận thì căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 52/HĐBĐ-2018 ngày 14/6/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36/HĐBĐ-2019 ngày 13/6/2019, Công ty N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất tại 10/338 C, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W756172 do UBND thành phố H cấp ngày 24/05/2004 đứng tên bà Hồ Thị Kim H để thu hồi nợ.

Trường hợp, sau khi đã xử lý tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để trả nợ, bà Hồ Thị Kim H có trách nhiệm tiếp tục trả số tiền nợ còn thiếu cho Công ty N đến khi hết nợ.

- *Về tiền lãi:* Các bên đương sự thỏa thuận, kể từ ngày 25/3/2021, bà Hồ Thị Kim H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 201/2019/HĐTDTL-CN ngày 13/06/2019 mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết khoản nợ gốc này.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Công ty N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), đã nộp đủ.

- *Về án phí:*

+ Bà Hồ Thị Kim H chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm: $[72.000.000\text{đồng} + (1.516.513.697\text{đồng} \times 2\%)] \times 50\% = 51.165.136\text{đồng}$ (Năm mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho Công ty N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 48.760.000đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000564 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh